

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh
Trần Văn Ch.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Đức Hiền;
- Ông Đoàn Minh Hải.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXX - ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1988;

HKTT: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Thôn M, xã , huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H và anh Ch đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2024, bản tự khai đề ngày 26 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ch tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 11 năm 2011 tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ch chơi bời, nợ nần; chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Ch không thay đổi. Vì vậy chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ của chị ở thôn Bình Minh, xã Bách Thuận sống và ly thân với anh Ch từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Ch nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 03 con chung là: Trần Khánh L, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012; Trần Hồng Ng, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014 và Trần Quang M, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2018. Hiện nay cả 03 con chung đều đang sống cùng với chị và mẹ đẻ chị ở thôn Bình Minh, xã Bách Thuận. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh Ch phải góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang làm công nhân, thu nhập của chị từ khoảng 08 đến 13 triệu đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung của vợ chồng anh chị không có nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 05 tháng 02 năm 2025, bị đơn anh Trần Văn Ch trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như Chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh và Chị H chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh ở Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình một thời gian; sau đó anh chị về thôn Bình Minh, xã Bách Thuận mua đất làm nhà và chung sống ở đó. Đến năm 2019, anh chị nảy sinh mâu thuẫn căng thẳng; anh về nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn Dũng Thúc Hạ, xã Dũng Nghĩa sống, còn Chị H và các con vẫn sống ở thôn Bình Minh, xã Bách Thuận. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại anh đang làm việc ở tỉnh Bình Dương và đăng ký tạm trú tại đó. Nay Chị H có đơn xin ly hôn anh thì anh đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư là nơi giải quyết ly hôn cho vợ chồng anh.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 03 con chung như Chị H đã trình bày. Hiện nay cả 03 con chung đều đang sống cùng với Chị H ở thôn Bình Minh, xã Bách Thuận. Chị H đi làm công ty ở Thái Bình có thu nhập ổn định; ngoài ra Chị H còn có sự hỗ trợ của mẹ đẻ Chị H nên Chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Anh nhất trí với việc Chị H không yêu cầu anh phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh chị có mua nhà đất mua tại thôn Bình Minh, xã Bách Thuận. Hiện Chị H và các con của anh chị đang sinh sống và quản lý tài sản này. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản này. Nợ chung của vợ chồng anh chị không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 05 tháng 02 năm 2025, ông Phạm Văn Vụ (là bố đẻ của anh Trần Văn Ch) trình bày:

Chị H và anh Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Nghĩa vào ngày 28 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với vợ chồng ông tại thôn Dũng Thúc Hạ, xã Dũng Nghĩa được khoảng vài năm. Sau đó, do nhu cầu làm ăn, phát triển kinh tế, anh chị cùng các con chung của anh chị chuyển đến thôn Bình Minh, xã Bách Thuận (là quê đẻ của Chị H) sinh sống và làm ăn. Anh chị chung sống ở xã Bách Thuận được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị làm ăn kinh tế không được thuận lợi, gặp nhiều khó khăn về tiền bạc nên vợ chồng căng thẳng, bất đồng quan điểm sống. Anh Ch quay về xã Dũng Nghĩa sống cùng vợ chồng ông; còn Chị H vẫn sống ở xã Bách Thuận; anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay Chị H có đơn xin ly hôn anh Ch, ông không có ý kiến gì. Việc ly hôn anh chị tự quyết định, ông bà không can thiệp và không muốn liên quan gì.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung như anh Ch Chị H trình bày. Hiện nay cả 03 con chung của anh chị đều đang sống cùng với Chị H và mẹ đẻ Chị H ở thôn Bình Minh, xã Bách Thuận. Ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị và theo nguyện vọng của các cháu và đề nghị nếu giao cả 03 con chung cho Chị H nuôi thì cuối tuần, yêu cầu Chị H cho các cháu về chơi với bố và ông bà nội.

Về quan hệ tài sản: Anh chị có nhà đất tại xã Bách Thuận. Hiện Chị H và các con chung của anh chị đang sinh sống tại căn nhà đó. Việc thỏa thuận giải quyết về tài sản như nào do anh chị quyết định, ông không có quan điểm gì. Anh chị không có nợ nần gì đối với ông bà.

4. Biên bản xác minh ngày 05 tháng 02 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư thể hiện:

Chị H và anh Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Nghĩa vào ngày 28 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh Ch tại thôn Dũng Thúc Hạ, xã Dũng Nghĩa được khoảng vài năm; sau đó anh chị chuyển sang xã Bách Thuận là quê đẻ của Chị H sinh sống, làm ăn. Đến năm 2019, anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ch không có công ăn việc làm ổn định nên anh chị gặp khó khăn về kinh tế. Hiện nay, Chị H vẫn sinh sống, làm ăn ở xã Bách Thuận; còn anh Ch quay về thôn Dũng Thúc Hạ, xã Dũng Nghĩa sống cùng bố mẹ đẻ anh Ch. Anh chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay Chị H có đơn xin ly hôn anh Ch, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012; Trần Hồng Ng, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014 và Trần Quang M, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2018. Hiện nay cả 03 con chung của anh chị đều đang sống cùng với Chị H tại xã Bách Thuận. Chị H làm công nhân, còn anh Ch làm nghề lao động tự do, nay đây mai đó, địa phương không nắm được thu nhập cụ thể của anh chị. Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị, nguyện vọng của con chung và quy định pháp luật.

Về tài sản của anh chị địa phương không nắm được. Anh chị không có nợ chung đối với tổ chức xã hội nào tại địa phương.

Về nơi cư trú của bị đơn: Anh Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã D, huyện V. Anh Ch là Đảng viên đang sinh hoạt đảng tại Chi bộ thôn Dũng Thúy Hạ. Tuy nhiên do công việc hiện anh Ch đang làm ăn xa nên hiện tại anh Ch có lúc không có mặt tại địa phương.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Văn Ch; Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012; Trần Hồng Ng, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014 và Trần Quang M, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2018. Ghi nhận việc Chị H không yêu cầu anh Ch phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Do Chị H và anh Ch đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận việc Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Văn Ch có đăng ký thường trú tại Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Trần Thị H và anh Trần Văn Ch đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] **Quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị H và anh Trần Văn Ch đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Nghĩa vào ngày 28 tháng 11 năm 2011 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp; bất đồng về quan điểm sống và kinh tế gia đình nên anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi. Bản thân anh Ch cũng trình bày anh chị đã sống ly thân với nhau một thời gian dài, hôn nhân không thể hàn gắn và anh chị đều không còn tình cảm vợ chồng. Anh Ch hoàn toàn đồng ý ly hôn với Chị H. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của Chị H và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Ch.

[2.2] **Về con chung:** Chị Trần Thị H và anh Trần Văn Ch có 03 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012; Trần Hồng Ng, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014 và Trần Quang M, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2018. Hiện nay cả 03 con chung của anh chị đều đang ở với Chị H, được Chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung. Cháu Khánh L và cháu Trần Hồng Ng cũng trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Anh Ch cũng đồng ý để Chị H trực tiếp được nuôi dưỡng 03 con và khẳng định Chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng tốt các con. Xét thấy Chị H có việc làm, thu nhập ổn định, có chỗ ở đảm bảo cho việc chăm sóc, trông nom, nuôi dạy các con. Thực tế, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay; trong suốt thời gian anh chị ly thân, cả 03 con chung đều ở với Chị H, trực tiếp do Chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, Chị H và các con đã có cuộc sống ổn định. Vì vậy cần giao cả 03 con chung cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận việc Chị H không yêu cầu anh Ch phải góp cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị.

[2.3] **Về tài sản:** Chị Trần Thị H và anh Trần Văn Ch không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] **Về án phí:** Ghi nhận việc Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án; Điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Văn Ch.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012; Trần Hồng Ng, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2014 và Trần Quang M, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2018. Ghi nhận việc Chị H không yêu cầu anh Ch phải góp cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Anh Trần Văn Ch có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Trần Văn Ch và chị Trần Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000 đồng Chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001xxx ngày x tháng y năm 20xx tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thoan